

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **305/2026/HS-ST**
Ngày 27 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thảo
2. Bà Dương Hiền Kim Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 355/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1604/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1931/2026/HSST-QĐ ngày 13/5/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C; sinh ngày 19/5/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: Nhà không số ,Ấp X, xã H.L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Du Ngọc A; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 135/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/5/2025, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/5/2024.

Nhân thân: Ngày 09/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng (Quyết định số 575/QĐ-TA). Ngày 13/10/2020, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2025 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiêm T, sinh năm 1959; nơi cư trú (nơi đăng ký thường

trú: đường B.K, phường B.T (địa chỉ cũ: Phường N, Quận S), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Sạp X chợ Khu công nghiệp L.M.X, Ấp Y, xã B.L (địa chỉ cũ: Ấp T, xã L.M.X, huyện B.C), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông N.V.M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Nhà không số ,Ấp X7, xã H.L, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bà T.T.H, sinh năm 1977; nơi cư trú: đường T.Q.B, phường C.H (địa chỉ cũ: Phường T, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 12/6/2025, Nguyễn Minh C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen biển số: 51L5-xx02 từ nơi ở tại Nhà không số , Ấp X8, xã Đ.P, huyện B.C (nay là Ấp X7, xã H.L), Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đường T.Đ.N, thuộc xã L.M.X, huyện B.C để tìm việc làm. Khi C đi đến trước chợ khu công nghiệp L.M.X , địa chỉ: Ấp T, xã L.M.X, huyện B.C (nay là xã B.L, Thành phố Hồ Chí Minh), Châu nhìn thấy bà Nguyễn Thị Kiêm T đang ngồi trên ghế nhựa, trên tay trái có cầm một điện thoại di động hiệu V Y15A màu xanh dương. Lúc này, C nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại di động này đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. C điều khiển xe chạy đến áp sát bà T rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của bà T đang cầm trên tay trái, sau đó tăng ga xe bỏ chạy về đường nội bộ hướng đi vào bên trong chợ khu công nghiệp Lê Minh Xuân.

Bị chiếm đoạt tài sản, bà T tri hô “*Cướp, cướp*” và chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi giật được điện thoại, C điều khiển xe mô tô rẽ trái vào 02 khúc cua phía trong chợ, chạy được khoảng hơn 100m, do điều khiển xe chạy nhanh nên C và xe máy bị té ngã xuống đường tại trước sạp số S của chợ. Lúc này, anh L.T.S và anh H.T.P đang đứng tại trước sạp số 7 của chợ, nghe có tiếng tri hô “*Cướp, cướp*”, đồng thời thấy C có biểu hiện nghi vấn nên bắt giữ C cùng vật chứng giao cho Công an xã Lê Minh Xuân. Công an xã Lê Minh Xuân lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B.L, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu V Y15A, số IMEI1: 861746052460xxx, số IMEI2: 861746052460xxx, có trị giá là 850.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu V Y15A, màu xanh dương; số seri: 10HBCGOG47001Y4; số IMEI1: 861746052460xxx; số IMEI2: 861746052460xxx. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Kiêm T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu đen, biển số 51L5 - xx02; số máy: HC09E-6414xxx; số khung: RLHHC09056Y414xxx. Qua xác minh, xe này do bà T.T.H đứng tên đăng ký. Bị cáo C khai xe này là của ông Nguyễn Văn M (cha ruột bị cáo). Ông M khai mua xe này vào đầu năm 2022 của một người thanh niên (không rõ lai lịch), không làm thủ tục mua bán, sang tên theo quy định pháp luật. Vào ngày 12/6/2025, C tự ý lấy chiếc xe mô tô này sử dụng, sau đó dùng làm phương tiện phạm tội, ông M hoàn toàn không biết. Bà T.T.H xác định xe này do bà mua và đăng ký đứng tên, vì không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán xe, do thời gian đã lâu nên bà không còn nhớ rõ bán xe vào thời điểm nào, không nhớ bán cho ai. Bà xác định đã bán xe nên không còn quyền lợi liên quan, cũng không có yêu cầu xem xét nhận lại xe. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh sọc trắng ghi chữ Adidas, 01 áo thun trắng, 01 áo khoác đen tay dài, 01 quần Jeans màu đen tạm giữ của bị cáo Châu.

- 01 USB chứa dữ liệu video clip ghi nhận diễn biến vụ việc (hiện lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kiêm T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 316/CT-VKS-HS ngày 05/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu huỷ đối với: 01 đôi dép nhựa màu xanh sọc trắng ghi chữ Adidas, 01 áo thun trắng, 01 áo khoác đen tay dài, 01 quần Jeans màu đen tạm giữ của bị cáo; tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đen, biển số 51L5-xx02 theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Thị Kiêm T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T.T.H đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra cũng như giai đoạn chuẩn bị xét xử, các đương sự đã có lời khai đầy đủ, xác định không có yêu cầu bồi thường về dân sự, xét sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 12/6/2025, tại chợ khu công nghiệp L.M.X, địa chỉ: Ấp X3, xã L.M.X, huyện B.C (nay là xã B.L), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh C có hành vi điều khiển xe mô tô công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu V Y15A màu xanh dương, có trị giá 850.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kiêm Thoại, rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng sau đó bị bắt quả tang.

Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" của tội "Cướp giật tài sản".

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "*Cướp giật tài sản*" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Ngày 29/6/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Thoại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] 01 điện thoại di động hiệu V Y15A, màu xanh dương là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11.2] Xe mô tô biển số 51L5-xx02 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội. Qua xác minh, xe do bà T.T.H đứng tên đăng ký nhưng bà H xác định đã bán xe cho người

khác nên không còn quyền lợi liên quan và cũng không yêu cầu nhận lại xe này. Xét đây là ý chí và quyền tự định đoạt của bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo khai mượn xe này của cha ruột là ông Nguyễn Văn M, ông M khai mua xe này từ một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục mua bán, sang tên theo quy định, đồng thời tại phiên toà, ông M xác định không có yêu cầu nhận lại xe, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật. Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11.3] 01 đôi dép nhựa màu xanh sọc trắng ghi chữ Adidas, 01 áo thun trắng, 01 áo khoác đen tay dài, 01 quần Jeans màu đen tạm giữ của bị cáo C, là những đồ vật bị cáo sử dụng tại thời điểm phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025), tịch thu, tiêu huỷ.

[11.4] 01 USB chứa dữ liệu video clip ghi nhận diễn biến vụ việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét là dữ liệu điện tử có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2025.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025); các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh sọc trắng ghi chữ Adidas; 01 (một) áo thun trắng; 01 (một) áo khoác đen tay dài và 01 (một) quần Jeans màu đen.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu đen, biển số 51L5-xx02, số máy: HC09E-6414xxx; số khung: RLHHC09056Y414xxx. Nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2026, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;
- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thái

